TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2022/QĐST-HNGĐ	*Hương Trà, ngày 01 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58,81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 129/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh **Nguyễn Mạnh H**, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố T 3, phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chị **Lê Thị B**, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố T 3, phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Lê Thị B đăng ký kết hôn tại UBND phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 10 tháng 01 năm 2012, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của anh H, chị B trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh, chị.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên là Nguyễn Nhất T, sinh ngày 20/7/2012 và Nguyễn Nhất Ti, sinh ngày 16/8/2018. Anh H, chị B thỏa thuận giao cháu Nguyễn Nhất T cho chị Lê Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Nguyễn Nhất Ti cho anh Nguyễn Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; không ai cấp dưỡng cho con. Xét việc thỏa thuận của anh H, chị B là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Lê Thị B không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí Toà án: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Lê Thị B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn; mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Lê Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhất T cho chị Lê Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Nguyễn Nhất Ti cho anh Nguyễn Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; không ai cấp dưỡng cho con. Thời hạn nuôi con tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu Nguyễn Nhất T, Nguyễn Nhất Ti đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không ai có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Lê Thị B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm; mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền anh H, chị B đã nộp theo biên lai số 0001340 ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Anh H, chị B đã nộp đủ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND phường Hương Xuân (Số 02 ngày 10/01/2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh